TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2024/HS-ST
Ngày: 30 – 10 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê.

2. Bà Lý Ngọc Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 276/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 412/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thị Tuyết T; sinh năm: 1979, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5 đường HMT, Phường MM, Quận S, Thành phố HCM; chỗ ở: Số 109/24/1/11A DBT, Phường M, Quận T, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Hà M1; có chồng và 02 con (sinh năm: 2016 và sinh năm: 2022); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 01/02/2024 được trả tự do và được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Nguyễn Hoàng Khánh L1, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Số 372 LTT, phường TT, quận TP, Thành phố HCM. (Có mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 109/24/1/11A DBT, Phường M, Quận T, Thành phố HCM. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với nhau từ trước, nên Nguyễn Hoàng Khánh L1 đã có nhiều lần đến nhà của Trần Thị Tuyết T chơi (địa chỉ: số 109/24/1/11A DBT, Phường M, Quận T, Thành phố HCM) và biết được T có cho vay tiền đứng, lãi suất 10%/tháng (30 ngày) nên L1 có hỏi vay tiền tiêu xài cá nhân thì T đồng ý. Ngày 20/01/2022, L1 điện thoại cho T (số điện thoại: 0907.555.222) vay số tiền 70.000.000 đồng, T đồng ý nên có chuyển từ tài khoản Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T do T đứng tên chủ sở hữu vào tài khoản ngân hàng ACB số 6542437 mang tên NGUYEN HOANG KHANH L1 do L1 đứng tên chủ sở hữu (chia làm 02 dây 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng), vào ngày 20 hàng tháng L1 phải chuyển số tiền lãi là 7.000.000 đồng vào tài khoản trên của T.

Ngày 22/01/2022, do cần tiền nên L1 tiếp tục điện thoại cho T vay số tiền 90.000.000 đồng với lãi suất như trên, T đồng ý nên chuyển tiền từ tài khoản Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T vào tài khoản ngân hàng ACB số 6542437 mang tên NGUYEN HOANG KHANH L1 do L1 đứng tên chủ sở hữu (chia thành 02 dây, dây 40.000.000 đồng và dây 50.000.000 đồng) với lãi suất 10%/tháng như trên, vào ngày 22 hàng tháng L1 phải chuyển tiền lãi là 9.000.000 đồng vào tài khoản trên của T.

- Lần vay thứ 2, do L1 không có tiền trả tiền vốn gốc đã vay, nên ngày 20 và ngày 22/02/2022, L1 có chuyển số tiền lãi của các dây (20.000.000 đồng, 50.000.000 đồng, 40.000.000 đồng và 50.000.000 đồng) số tiền lãi là 16.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.702.850 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 13.297.150 đồng.

- Lần vay 3, ngày 21 đến 24/3/2022, L1 tiếp tục đóng tiền lãi của dây 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng, dây 40.000.000 đồng và 50.000.000 đồng nêu trên, tổng số tiền lãi là 16.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.719.500 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 13.280.500 đồng.

- Lần vay 4, từ ngày 20 đến ngày 24/4/2022, L1 tiếp tục đóng tiền lãi của dây 20.000.000 đồng và dây 50.000.000 đồng là 7.000.000 đồng, đồng thời trả gốc số tiền 40.000.000 đồng (nên L1 còn nợ 02 dây 20.000.000 đồng và 10.000.000 đồng); đối với dây (40.000.000 đồng và 50.000.000 đồng) L1 đã thanh toán số tiền lãi là 9.000.000 đồng, đồng thời trả tiền gốc 10.000.000 đồng (L1 còn nợ 02 dây mỗi dây 40.000.000 đồng), số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.625.150 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 13.374.850 đồng.

- Lần vay 5, từ ngày 20 đến 24/5/2022, L1 đã đóng tiền lãi 02 dây (20.000.000 đồng và 10.000.000 đồng) với số tiền 3.000.000 đồng; 02 dây (40.000.000 đồng) số tiền lãi là 8.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 1.853.700 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 9.146.300 đồng.

- Lần vay 6, ngày 16/5/2022, L1 tiếp tục vay thêm dây 20.000.000 đồng với thỏa thuận số tiền lãi 10%/tháng (30 ngày) thỏa thuận đóng lãi vào ngày 16 hàng tháng, ngày 19/5/2022, L1 vay thêm dây 10.000.000 đồng với thỏa thuận lãi suất như trên đóng lãi vào ngày 19 hàng tháng.

- Lần vay 7, từ ngày 16 đến ngày 24/6/2022, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 16/5/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 19/5, số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/5/2022, số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/5, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 22/5/2022, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 24/5, số tiền 40.000.000 đồng với lãi 10%/tháng số tiền là: 14.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.314.350 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.685.650 đồng.

- Lần vay 8, từ ngày 18 đến 25/7/2022, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 16/6/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 19/6, số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/6/2022, số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/6, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 22/6/2022, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 24/6, số tiền 40.000.000 đồng với lãi 10%/tháng số tiền là: 14.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.375.400 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.624.600 đồng.

- Lần vay 9, từ ngày 16 đến 24/8/2022, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 18/7/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 20/7/2022, số tiền 10.000.000 đồng (đã trả gốc số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 20/8); ngày 20/7/2022, số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/7/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 22/7/2022, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 25/7/2022, số tiền 40.000.000 đồng với lãi 10%/tháng số tiền là: 14.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.308.800 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.691.200 đồng.

- Lần vay 10, từ ngày 17 đến 24/9/2022, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 16/8/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 20/8/2022, số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/8/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 23/8/2022, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 24/8/2022, số tiền 40.000.000 đồng với lãi 10%/tháng số tiền là: 13.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.153.400 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 10.846.600 đồng.

- Lần vay 11, từ ngày 17 đến 24/10/2022, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 17/9/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 20/9/2022, số tiền 10.000.000 đồng; ngày 20/9/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 22/9/2022, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 24/9/2022, số tiền 40.000.000 đồng với lãi 10%/tháng số tiền là: 13.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.181.150 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 10.818.850 đồng.

- Lần vay 12, từ ngày 16 đến 24/11/2022, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 17/10/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 21/10/2022, số tiền 10.000.000 đồng (đã tất toán tiền gốc 10.000.000 đồng ngày 07/11/2022); ngày 21/10/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 22/10/2022, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 24/10/2022, số tiền 40.000.000 đồng (đã tất toán 40.000.000 đồng) với lãi 10%/tháng số tiền là: 12.500.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T.

Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.070.150 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 10.429.850 đồng.

- Lần vay 13, từ ngày 16 đến 24/12/2022, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 16/11/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 21/11/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 22/11/2022, số tiền 40.000.000 đồng (đã thanh toán 20.000.000 đồng); ngày 24/11/2022, số tiền 40.000.000 đồng với lãi 10%/tháng số tiền là: 12.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 1.986.900 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 10.013.100 đồng.

Đồng thời ngày 28/12/2022, L1 có vay thêm 01 dây số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 10%/tháng (30 ngày) thanh toán lãi vào ngày 28 hàng tháng. Số tiền trên T chuyển vào tài khoản Techcombank số:19039578810018 do L1 đứng tên.

- Lần vay 14, từ ngày 27/01/2023 đến 30/01/2023, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 16/12/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 20/12/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 22/12/2022, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 24/12/2022, số tiền 40.000.000 đồng và ngày 28/12/2022, số tiền 40.000.000 đồng, với lãi 10%/tháng số tiền là: 14.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.697.300 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 11.302.700 đồng.

- Lần vay số 15, từ ngày 22/02/2023 đến 24/02/2023, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 27/01/2023, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 27/01/2023, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 27/01/2023, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 27/01/2023, số tiền 40.000.000 đồng (thanh toán 40.000.000 tiền gốc); 30/01, số tiền 40.000.000 đồng với lãi 10%/tháng số tiền là: 14.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 1.920.300 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 12.079.700 đồng.

Ngoài ra, ngày 06/02/2023, L1 có vay thêm 01 dây 50.000.000 đồng và ngày 22/02/2023 vay 01 dây 40.000.000 đồng thỏa thuận lãi suất 10%/tháng (30 ngày), số tiền trên được chị T chuyển vào tài khoản Techcombank số:19039578810018 do L1 đứng tên.

- Lần vay số 16, từ ngày 06/3/2023 đến ngày 27/3/2023, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 06/02/2023, số tiền 50.000.000 đồng (đã tất toán vào ngày 06/3/2023); ngày 22/02, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 22/02/2023, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 22/02/2023, số tiền 20.000.000 đồng, 22/02/2023 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 24/02/2023, số tiền 40.000.000 đồng (đã thanh toán 30.000.000 đồng) với lãi 10%/tháng số tiền lãi phải đóng là: 19.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.930.400 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 16.069.600 đồng.

Ngoài ra, ngày 27/3/2023, L1 có vay thêm số tiền 50.000.000 đồng với thỏa thuận lãi suất 10%/tháng (30 ngày) chị T chuyển tiền vào tài khoản ACB do L1 đứng tên.

- Lần vay số 17, từ ngày 22/4/2023 L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 22/03/2023, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 22/03/2023, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 24/03/2023, số tiền 20.000.000 đồng, 27/02/2023 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 24/02/2023,

số tiền 40.000.000 đồng (đã tất toán 40.000.000 đồng) với lãi 10%/tháng số tiền là: 15.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.281.050 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 12.718.950 đồng.

- Lần vay số 18, từ ngày 25 đến ngày 27/5/2023, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 22/4, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 22/4, số tiền 20.000.000 đồng, 22/4 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 22/4, số tiền 20.000.000 đồng và ngày 27/3, số tiền 50.000.000 đồng với lãi 10%/tháng số tiền là: 15.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 2.858.250 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 12.141.750 đồng.

Ngoài ra, ngày 08/5/2023 L1 vay thêm số tiền 50.000.000 đồng và ngày 29/5/2023 vay số tiền 20.000.000 đồng với thỏa thuận lãi suất 10%/tháng (30 ngày) số tiền trên T chuyển vào tài khoản ngân hàng ACB do L1 đứng tên.

- Lần vay số 19: từ ngày 26/6/2023 đến ngày 27/6/2023, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 08/5, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 25/5, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 27/5, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 27/5, số tiền 20.000.000 đồng, 27/5 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 27/5, số tiền 20.000.000 đồng và ngày 29/5, số tiền 20.000.000 đồng với lãi 10%/tháng số tiền là: 22.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 4.168.050 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 17.831.950 đồng.

Ngoài ra, 27/6/2023, L1 có vay thêm số tiền 10.000.000 đồng với thỏa thuận lãi suất 10%/tháng (30 ngày), số tiền trên T chuyển vào tài khoản ACB do L1 đứng tên.

- Lần vay số 20: ngày 05/7/2023 đến 27/7/2023, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 26/6, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 26/6, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 27/6, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 27/6, số tiền 10.000.000 đồng, 27/6, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 27/6, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 27/6, số tiền 20.000.000 đồng và ngày 27/6, số tiền 20.000.000 đồng với lãi 10%/tháng (30 ngày) số tiền lãi là: 23.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 3.174.600 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 19.825.400 đồng.

Ngoài ra, ngày 21/7/2023, L1 có vay thêm của chị T số tiền 20.000.000 đồng thỏa thuận với lãi suất 10%/tháng (30 ngày), số tiền trên được T chuyển vào số tài khoản ACB do L1 đứng tên.

- Lần vay thứ 21: Từ ngày 10/8 đến ngày 28/8/2023, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây ngày 05/7 số tiền 50.000.000 đồng; ngày 27/7, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 27/7, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 27/7, số tiền 10.000.000 đồng, ngày 25/7, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 27/7, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 27/7, số tiền 20.000.000 đồng và ngày 21/7, số tiền 20.000.000 đồng, với lãi 10%/tháng (30 ngày) số tiền lãi phải đóng là: 23.000.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 3.996.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 19.004.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 31/8/2023, L1 có vay thêm của chị T số tiền 100.000.000 đồng thỏa thuận với lãi suất 10%/tháng (30 ngày), số tiền trên được T chuyển vào số tài khoản ACB do L1 đứng tên.

- Lần vay thứ 22: Từ ngày 20/9 đến ngày 02/10/2023, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 10/8, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 21/8, số tiền 20.000.000 đồng (dây này T có giảm lãi suất còn 8%/tháng); ngày 28/8, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 28/8, số tiền 10.000.000 đồng, ngày 24/8, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 28/8, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 28/8 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 28/8, số tiền 20.000.000 đồng, ngày 28/8,số tiền 20.000.000 đồng và ngày 31/8, số tiền 100.000.000 đồng với lãi 10%/tháng (30 ngày) số tiền lãi là: 34.600.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 6.809.850 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 27.790.150 đồng.

- Lần vay thứ 23: Từ ngày 02/10 đến ngày 30/10/2023, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 02/10, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 20/9, số tiền 20.000.000 đồng (dây này T có giảm lãi suất còn 8%/tháng); ngày 25/9, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 25/9, số tiền 10.000.000 đồng; ngày 31/8, số tiền 100.000.000 đồng; ngày 25/9, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 02/10, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 02/10, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 02/10, số tiền 20.000.000 đồng và ngày 30/10, số tiền 50.000.000 đồng với lãi 10%/tháng (30 ngày) số tiền lãi là: 34.600.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 5.622.150 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 28.977.850 đồng.

- Lần vay thứ 24: Từ ngày 20/11 đến 28/11/2023, L1 đã thanh toán tiền lãi của các dây: ngày 02/10, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 30/10, số tiền 50.000.000 đồng; ngày 02/10, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 02/10, số tiền 20.000.000 đồng; 02/10 số tiền 10.000.000 đồng; ngày 30/10, số tiền 100.000.000 đồng; ngày 30/10, số tiền 40.000.000 đồng; ngày 30/10, số tiền 20.000.000 đồng; ngày 30/10, số tiền 20.000.000 đồng và ngày 30/10, số tiền 20.000.000 đồng (dây này T có giảm lãi suất còn 8%/tháng) với lãi 10%/tháng (30 ngày) số tiền lãi là: 34.600.000 đồng, số tiền trên L1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0921000699896 mang tên TRAN THI TUYET T. Trong đó, số tiền lãi hợp pháp là 5.938.500 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 28.661.500 đồng.

Tổng số tiền lãi Khánh L1 đã trả cho T là 400.300.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính từ việc T cho L1 vay là 332.612.200 đồng.

Ngoài L1, T còn khai nhận việc bị cáo cho một người em ngoài xã hội tên Nhi (không lõ lai lịch, địa chỉ) vay số tiền 30.000.000 đồng, hình thức vay đứng, lãi suất 10%/tháng. Nhi đóng tiền lãi cho T được khoảng gần một năm thì Nhi không đóng nữa, T không liên lạc được với Nhi. Do Nhi đóng tiền lãi cũng bằng với số tiền gốc của T cho Nhi vay, nên T không có đi tìm Nhi yêu cầu trả nợ. Số tiền thu lợi bất chính từ việc T cho Nhi vay ước tính là 30.500.000 đồng.

Ngoài Nguyễn Hoàng Khánh L1 và Nhi, T không cho ai khác vay tiền.

Qua làm việc, Nguyễn Văn P1 (chồng của T) khai nhận: do T không có tiền trong tài khoản, nên T mượn của P1 số tiền cá nhân của riêng P1 là 130.000.000 đồng để T cho L1 và Nhi vay. Sau khi mượn tiền của P1 thì khoảng 05 ngày sau T trả lại tiền cho P1. P1 chỉ biết T

cho người khác vay tiền bằng tiền riêng cá nhân của T, nhưng P1 không biết rõ sự việc T cho người khác vay tiền (số tiền cho vay và lãi suất cho vay).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Khánh L1 khai nhận: Ngoài tin nhắn vay tiền giữa T và L1 thì có tin nhắn T hẹn L1 đi ăn uống cùng với người bạn của T tên Yên (không rõ lai lịch, địa chỉ) và L1 được Yên hỗ trợ tiền đóng học phí khi biết hoàn cảnh của L1 khó khăn, không có việc T môi giới mại dâm cho L1 và Yên.

Ngày 26/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đăng tin tìm người vay tiền của Trần Thị Tuyết T, nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc.

Tài liệu, vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) điện thoại di động Iphone, số IMEI: 355975760947311 của Trần Thị Tuyết T có dùng liên lạc liên quan hành vi phạm tội.

* Tại bản Cáo trạng số 248/CT-VKS-Q8 ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thị Tuyết T. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Kiểm sát viên đề nghị như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 2 Điều 201; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết T với số tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Không phạt bổ sung bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc phạm tội: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và số tiền vốn gốc mà chị L1 vay còn nợ bị cáo thì buộc chị L1 nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật mà bị cáo T đã nhận từ chị L1 thì buộc bị cáo phải trả lại cho chị L1 theo quy định.

* Bị cáo Trần Thị Tuyết T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo không có ý kiến tranh luận và không tự bào chữa, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ mức phạt tiền, bản thân bị cáo đã rất ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Tuyết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Cụ thể là bị cáo đã cho chị Nguyễn Hoàng Khánh L1 vay tiền và thu tiền lãi suất vượt quá mức quy định cho phép của pháp luật, với tổng số tiền lãi thu lợi bất chính là 332.612.200 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Tuyết T cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, bị cáo Trần Thị Tuyết T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và bị cáo đã thực hiện hành vi cho vay tiền với mức lãi suất cho vay vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất mà pháp luật cho phép, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua đó, bị cáo đã thu lợi bất chính tổng cộng số tiền là 332.612.200 đồng (sau khi trừ ra số tiền lãi mà pháp luật cho phép của chị L1 đã vay của bị cáo như nêu trên).

Hành vi phạm tội phạm tội của bị cáo Trần Thị Tuyết T với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và hành chính Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Thị Tuyết T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Ngoài ra, Trần Thị Tuyết T còn khai nhận việc bị cáo cho người em ngoài xã hội tên Nhi vay tiền một lần, với số tiền là 30.000.000 đồng và bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền ước tính là 30.500.000 đồng (sau khi trừ ra số tiền lãi mà pháp luật cho phép). Tuy nhiên, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh; nên chưa có đủ cơ sở pháp lý vững chắc để xác định bị cáo cho Nhi vay tiền như lời khai của bị cáo và cũng chưa có đủ cơ sở pháp lý vững chắc để xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ''phạm tội 02 lần trở lên'' theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về nhân thân của bị cáo Trần Thị Tuyết T và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít ngiêm trọng; sau khi phạm tội đã chủ động nộp lại một phần của số tiền do phạm tội mà có để nhằm khắc phục trước một phần hậu của vụ án do bị cáo gây ra; đồng thời bản thân của bị cáo cũng có nhiều đóng góp cho cho sự phát triển của xã hội; bị cáo có qúa trình nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Tuyết T cần phải xét xử nghiêm khắc theo quy định của pháp luật, qua đó nhằm giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Trong vụ án này, do bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính; nên theo quy định của pháp luật cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nghiêm khắc đối với bị cáo.

[6] Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Thị Tuyết T là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với ý kiến của bị cáo Trần Thị Tuyết T về việc xin được xem xét giảm nhẹ mức phạt tiền là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nên theo quy định của pháp luật thì không áp dụng dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị Tuyết T.

[9] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng liên quan vụ án và số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có cùng số tiền dùng vào việc phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, số IMEI: 355975760947311 của bị cáo Trần Thị Tuyết T (bị cơ quan Công an thu giữ): Bị cáo Trần Thị Tuyết T đã dùng làm phương tiện phạm tội và có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền thu lợi bất chính {tiền lãi trong mức cho phép của pháp luật mà bị cáo Trần Thị Tuyết T đã thu được của chị L1 (người vay) là 67.687.800 đồng từ số tiền dùng vào việc phạm tội (tiền cho chị L1 vay) thì bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền bị cáo đã dùng vào việc phạm tội (tiền dùng cho chị L1 vay, tổng cộng là 570.000.000 đồng) thì cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; tuy nhiên, do chị L1 còn nợ lại bị cáo số tiền gốc là 280.000.000 đồng, chị L1 đã trả được 290.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo, nên chị L1 phải nộp lại số tiền 280.000.000 đồng và bị cáo phải nộp lại số tiền 290.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền mà bị cáo T đã thực tế thu của chị L1 (người vay) vượt mức quy định của pháp luật cho phép thì cần buộc bị cáo phải trả lại cho chị L1, tổng cộng là 332.612.200 đồng.

[10] Đối với Nguyễn Văn P1 không biết việc bị cáo Trần Thị Tuyết T cho vay lãi nặng và không có liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với các tin nhắn giữa T và L1, không liên quan đến hoạt động môi giới mại dâm; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Tuyết T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[14] Cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 Cơ tiếp tục điều tra để làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với nội dung lời khai của bị cáo Trần Thị Tuyết T về việc bị cáo cho người em ngoài xã hội tên Nhi vay tiền một lần, với số tiền là 30.000.000 đồng và bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền ước tính là 30.500.000 đồng (sau khi trừ ra số tiền lãi mà pháp luật cho phép), qua đó nhằm tránh bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201; các điểm; i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Tuyết T số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng), về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự''.

Thi hành ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng, số tiền dùng vào việc phạm tội, số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 579, 580, 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone, số IMEI: 355975760947311.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật lập ngày 28/10/2024, tại kho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Buộc bị cáo Trần Thị Tuyết T nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 67.687.800 đồng và số tiền dùng vào việc phạm tội là 290.000.000 đồng, tổng cộng là 357.687.800 đồng, để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp trước là 15.000.000 đồng (theo Biên lai thu tiền số 0002738, ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), nên bị cáo Trần Thị Tuyết T còn phải nộp thêm số tiền là 342.687.800 đồng.

+ Buộc bị cáo Trần Thị Tuyết T phải hoàn trả lại số tiền lãi đã nhận vượt mức quy định cho phép của pháp luật cho chị Nguyễn Hoàng Khánh L1, với số tiền là 332.612.200 đồng.

+ Buộc chị Nguyễn Hoàng Khánh L1 nộp lại số tiền 280.000.000 đồng, để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước (đây là số tiền gốc mà chị Nguyễn Hoàng Khánh L1 chưa thanh toán cho bị cáo Trần Thị Tuyết T).

Thi hành một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải hoàn trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Tuyết T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.